

TNMT.2018.06.04

1) Tên nhiệm vụ;

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền.

2) Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;

STT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh nghiên cứu đề tài	Tổ chức công tác
1	Phạm Thị Gấm, Thạc sỹ	Chủ nhiệm	Vụ Chính sách và Pháp chế
2	Nguyễn Thục Anh, Thạc sỹ	Thư ký, Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
3	Nguyễn Lê Tuấn, Tiến sỹ	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
4	Phạm Văn Thịnh, Thạc sỹ	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
5	Mai Kiên Định, Thạc sỹ	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
6	Bùi Thị Thùy, Thạc sỹ	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
7	Vũ Hồng Hà, Thạc sỹ	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
8	Nguyễn Thị Đông Hà, Cử nhân	Thành viên chính	Vụ Chính sách và Pháp chế

3) Mục tiêu của nhiệm vụ;

- Xác định được các vấn đề (mâu thuẫn, chồng chéo, hạn chế, vướng mắc...) trong thể chế, chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền; từ đó xác định được cơ sở thực tiễn, khoa học để kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;

- Nghiên cứu, đề xuất được dự thảo khung Chương trình hành động quốc gia về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền.

4) Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện;

Nội dung 1: Nghiên cứu, đánh giá về nội dung các điều ước quốc tế, quyền và nghĩa vụ thực thi của quốc gia thành viên; kinh nghiệm của một số khu vực; kinh nghiệm của một số quốc gia về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền

Nội dung 2: Nghiên cứu, đánh giá về chính sách, pháp luật của Việt Nam liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền

Nội dung 3: Nghiên cứu, đánh giá về vai trò, trách nhiệm của các cơ quan ở trung ương, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan và việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;

Nội dung 4: Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả việc thực thi chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;

Nội dung 5: Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật và các giải pháp để kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền hiệu quả

Nội dung 6: Nghiên cứu, đề xuất nội dung Dự thảo khung về Chương trình hành động quốc gia về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền

Nội dung 7: Xây dựng báo cáo tổng kết đề tài

5) Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần);

Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2020)

Phương thức khoán chi: Khoán từng phần

6) Tổng số kinh phí thực hiện; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Tổng kinh phí được phê duyệt: 1.600.000.000 đồng

- Kinh phí được cấp năm 2018: 40.000.000 đồng

- Kinh phí được cấp năm 2019: 200.000.000 đồng

- Kinh phí được cấp năm 2020: 500.000.000 đồng

7) Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận;

Sản phẩm đến hết năm 2019: 01 thuyết minh và 18 báo cáo chuyên đề

Cụ thể:

STT	Nội dung	Sản phẩm
1	Xây dựng đề cương và dự toán chi tiết của đề tài	Thuyết minh
2	Nội dung 1. Nghiên cứu, đánh giá về nội dung các điều ước quốc, quyền và nghĩa vụ thực thi của quốc gia thành viên; kinh nghiệm của một số khu vực; kinh nghiệm của một số quốc gia về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền	
2.1	<i>Nghiên cứu, đánh giá về nội dung các điều ước quốc, quyền và nghĩa vụ thực thi của quốc gia thành viên về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	
-	Nghiên cứu, đánh giá về nội dung các điều ước quốc, quyền và nghĩa vụ thực thi của quốc gia thành viên về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền	Báo cáo
2.2	<i>Nghiên cứu, đánh giá kinh nghiệm của một số khu vực trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	

-	Nghiên cứu, đánh giá kinh nghiệm của khu vực (Địa trung hải, Baltic, Caribe) trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá về việc hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực (Đông Nam Thái Bình Dương, Biển Bắc, Biển Đông) trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền.	Báo cáo
2.3	<i>Nghiên cứu, đánh giá kinh nghiệm của một số quốc gia về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	
-	Nghiên cứu, đánh giá kinh nghiệm của (Trung Quốc, Hàn Quốc, Isarel) trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá kinh nghiệm của (Úc, Bangladesh, Canada, Jamaica) trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;	Báo cáo
3.	Nội dung 2: Nghiên cứu, đánh giá về chính sách, pháp luật của Việt Nam liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền	
3.1	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng chính sách, định hướng của Việt Nam về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	
-	Nghiên cứu, đánh giá về định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá về các chiến lược có liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền.	Báo cáo
3.2	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	
<i>a</i>	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở trung ương ban hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	
-	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở trung ương ban hành về kiểm soát các hoạt động của hộ gia đình trên đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở trung ương ban hành về kiểm soát hoạt động công nghiệp từ đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở trung ương ban hành về kiểm soát hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản từ đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo

-	Nghiên cứu, đánh giá quy định của pháp luật do cơ quan ở trung ương ban hành để kiểm soát việc ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động từ đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo
<i>b</i>	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở địa phương ban hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền</i>	
-	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở địa phương ban hành về kiểm soát các hoạt động của hộ gia đình trên đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở địa phương ban hành về kiểm soát hoạt động công nghiệp từ đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật của Việt Nam do cơ quan ở địa phương ban hành về kiểm soát hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản từ đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển;	Báo cáo
-	Nghiên cứu, đánh giá quy định của pháp luật do cơ quan địa phương ban hành trong việc ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động từ đất liền có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển.	Báo cáo
<i>c</i>	<i>Nghiên cứu, đánh giá các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng môi trường làm cơ sở kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền.</i>	Báo cáo
<i>d</i>	<i>Nghiên cứu, đánh giá các quy định về các chế tài (hành chính, hình sự, dân sự) trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động từ đất liền.</i>	Báo cáo